

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/HS-ST

Ngày 31-10-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Hà và ông Nguyễn Xuân Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

Lê Văn K (tên khác: **Q**), sinh ngày 31-12-1994 tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: đường L, Tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Căn cước công dân số 051094004039; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ văn hoá (học vấn) 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: không xác định, con bà Đỗ Thị H; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt để tạm giam từ ngày 08-5-2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1981. Nơi cư trú: tổ dân phố K, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Ka N, ông Ngô Quốc T, ông Nguyễn Trung Thái S và bà Ka H. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 14-02-2023, Lê Văn K, Nguyễn Xuân Q, Ka Nh, Ka H, Ngô Quốc

T, Nguyễn Trung Thái S cùng đi hát karaoke tại quán “Hát cho nhau nghe” tại Tổ A, thị trấn D. Đến 22 giờ cùng ngày, sau khi hát xong, K là người đi ra khỏi phòng hát sau cùng, thấy Ka H để quên chìa khóa xe và điện thoại di động trong phòng hát nên K cầm ra cho H. Khi đi ngang quầy tính tiền thấy cả nhóm đang tranh cãi với chủ quán về việc tính tiền nên K đã trả tiền và quên đưa chìa khóa và điện thoại cho H. Khi về đến nhà, K phát hiện đang giữ chìa khóa và điện thoại của H nên điện thoại cho S nhờ S đến nhà lấy giùm nhưng S không đồng ý và nói Q đi lấy chìa khóa và điện thoại cho H. Q gọi điện thoại cho K yêu cầu K mang chìa khóa xe cho Ka H, đồng thời chửi bới K và đe dọa “Mày tin nhà mày sáng nhất đêm nay không?”. Vì bức tức với sự đe dọa của Q nên K lấy 01 cây gậy ba khúc để vào trong túi áo khoác và điều khiển xe mang chìa khóa và điện thoại ra cho Ka H. Khi đến khu vực đường quốc lộ A thuộc tổ A, thị trấn D thì gặp nhóm của Q đang đứng chờ, K đưa trả điện thoại và chìa khóa cho H rồi đi bộ đến chỗ Q đang ngồi, K rút cây gậy ba khúc trong túi áo khoác ra đánh liên tiếp 03 cái trúng vào vùng bụng và 01 cái vào đầu Q làm Q gục ngã xuống vỉa hè. Thấy Q bị K đánh, S và T chạy đến can ngăn rồi cùng Ka H đưa Q đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Di Linh.

Đối với cây gậy ba khúc, K khai nhận đã mua trên mạng xã hội từ năm 2014 với giá 150.000 đồng, không rõ mua của ai. K không có giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 165/23-KLTTCT-PYLĐ ngày 14-4-2023, Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng đã kết luận như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân Q tại thời điểm giám định là 39%; Tổn thương do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 347/KL-KTHS ngày 11-4-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu vật gửi giám định là dùi cui kim loại thuộc công cụ hỗ trợ.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã thu giữ: 01 cây gậy bằng kim loại có chiều dài 64,5cm, được thu ngắn lại có chiều dài 24,5cm (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-10-2023*).

Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn K đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân Q số tiền 30.000.000 đồng, bị hại yêu cầu Lê Văn K bồi thường thêm 20.000.000 đồng tiền thu nhập bị mất và tiền thiệt hại về sức khỏe.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố bị cáo Lê Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Bị cáo Lê Văn K áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2

Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xét xử bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn K có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân Q theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lê Văn K: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về xã hội, chăm sóc cho mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng 22 giờ ngày 14 tháng 02 năm 2023 Lê Văn K đã có hành vi sử dụng gậy ba khúc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Xuân Q gây ra tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 39%.

[3] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại và lời khai của những người làm chứng phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ xét xử bị cáo Lê Văn K đúng như tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố. Đối với tội danh “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, vì tính hung hăng, đã giải quyết xung đột bằng vũ lực, không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì lời nói mang tính kích động, đe dọa của bị hại đã sử dụng hung khí nguy hiểm là công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép (*gậy ba khúc*) cố ý gây thương tích cho ông Nguyễn Xuân Q (*đánh 03 cái trúng vào vùng bụng và 01 cái trúng vào đầu ông Q*) tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 39%. Bị cáo biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm

phạm đến sức khỏe của công dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang và bất bình lên án. Do vậy, việc xét xử đối với bị cáo phải thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân: Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự của Công an tỉnh Lâm Đồng và lý lịch bị cáo thể hiện: Bị cáo Lê Văn K không có tiền sự, tiền án.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo Lê Văn K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng đối với bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Đối với hành vi “Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”, Lê Văn K bị Ủy ban nhân dân huyện Di Linh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng (*đã nộp ngày 21-8-2023*).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, giữa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Lê Văn K có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Xuân Q số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Quá trình điều tra đã bồi thường 30.000.000 đồng, tại phiên tòa bồi thường thêm 5.000.000 đồng, còn 15.000.000 đồng bồi thường sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận. Về hình phạt bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy bằng kim loại có chiều dài 64,5cm, được thu ngắn lại có chiều dài 24,5cm, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn K 05 (*năm*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-5-2023.

2. Về bồi thường: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo Lê Văn K có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Xuân Q số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy bằng kim loại có chiều dài 64,5cm, được thu ngắn lại có chiều dài 24,5cm (*Biên bản giao nhận vật chứng 11-10-2023*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

